

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án: 05/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Đức A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 22/01/1997, tại **xã T, T, Thanh Hóa**.

Nơi cư trú: **thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: **Bùi Xuân Q** - Sinh năm; 1960 và bà: **Nguyễn Thị C** (Đã chết); Vợ; con: chưa có.

Tiền sự: chưa

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/10/2020.

- Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/6/2023.

Nhân thân:

- Ngày 21/10/2019 bị **Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/4/2022 bị Công an xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt 750.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định về khai báo lưu trú.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2023 đến ngày 16/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 16/9/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Quách Anh T1, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 09/9/2023, Tổ công tác của Công an huyện T phối hợp với Công an xã T, huyện T thực hiện tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn xã T. Khi tổ công tác đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn E, xã T phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, xác định thanh niên tên là Bùi Văn T sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T đang cầm 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng (0,5x1)cm dạng giấy lịch, bên trong có chữ màu xanh, đỏ chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Bùi Văn T khai nhận đó là ma túy T mua của Bùi Đức A sinh năm 1997, người thôn T, xã T với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng phục vụ điều tra, xác minh.

Ngày 10/9/2023, Công an huyện T triệu tập Bùi Đức A đến để làm rõ hành vi mua bán ma túy với Bùi Văn T, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nên Bùi Đức A đã đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền 200.000 đồng là tiền Bùi Đức A đã bán ma túy cho Bùi Văn T.

Về nguồn gốc ma túy: Tại cơ quan điều tra, Bùi Đức A khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, sáng ngày 08/9/2023 Đức A đã bắt xe của người đi đường đi nhờ ra thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây Đức A đã gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi địa chỉ) và mua của người này 300.000 đồng được 01 gói

ma túy, sau đó Đức A cất ma túy vào trong người rồi bắt nhờ xe của người đi đường về nhà tại thôn T, xã T. Khi về nhà Đức A đã lấy gói ma túy ra sử dụng 02 lần, số ma túy còn lại Đức A cất giấu vào trong người. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/9/2023 khi Đức A đang ở nhà thì Bùi Văn T đến hỏi Đức A có ma túy không bán cho T 200.000 đồng. Do quen biết từ trước và có sẵn gói ma túy trong người nên Đức A đã đồng ý lấy gói ma túy đang cất giấu ra bán cho T với giá 200.000 đồng. Khi Đức A bán ma túy cho T còn có Quách Anh T1, sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã T chứng kiến quá trình giao dịch mua bán của T và Đức A.

Tại bản kết luận giám định số 3262/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy dạng giấy lịch kích thước (0,5x1) cm thu giữ của Bùi Văn T có khối lượng là 0,012gam ma túy, loại Heroine.

Bản kết luận giám định số 3337/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K công an tỉnh T kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng số seri CH 19789801 thu giữ của Bùi Đức A là tiền thật.

Đối với Bùi Văn T có hành vi mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân, kết quả giám định xác định chất ma túy có khối lượng 0,012 gam. Bản thân T chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, khối lượng ma túy mà T tàng trữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 22/9/2023 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính Bùi Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đã bán số ma túy cho Bùi Đức A vào ngày 08/9/2023, do bị cáo khai nhận là lần đầu mua ma túy của người này, không xác định được tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Quách Anh T1, người đi cùng Bùi Văn T đến nhà Bùi Đức A. Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập lấy lời khai của T1, xác định T1 không vi phạm pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập xác định hiện tại Bùi Đức A không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng (kích thước (0,5x 01)cm dạng giấy lịch) bên trong chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Heroine. Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,007 gam chất bột màu trắng đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T2, Lưu Bình N, Phạm Thanh H và các hình dấu của phòng K Công an tỉnh T.

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng số seri CH 19789801 thu giữ của Bùi Đức A được dán kín, niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ, nội dung ghi “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH THANH

HÓA” và các chữ ký, chữ viết đứng tên **Trịnh Thị H1**, **Phạm Thanh H**.

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKSTT ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo **Bùi Đức A** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2023.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo **Bùi Đức A**.

Về vật chứng:

Đề nghị tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu được (Sau giám định còn lại 0,007 gam (Không phải không không bảy gam); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Bùi Đức A** thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bùi Đức A thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho **Bùi Văn T** với tổng khối lượng là 0,012 gam ma túy, loại Heroine thu lợi 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Trước đó vào ngày 16/01/2020 **Bùi Đức A** bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 30/10/2020 và ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 02/6/2023 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo **Bùi Đức A** theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do **Bùi Đức A** thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

+ Ngày 21/10/2019 bị **Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/4/2022 bị **Công an xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông** xử phạt 750.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng quy định về khai báo lưu trú.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Từ những nhận định trên HĐXX thấy: Bị cáo **Bùi Đức A** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng trước đó vào ngày 16/01/2020 đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 12/9/2022 bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, cả hai lần phạm tội trên đều chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng quy

định. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành truy tố bị cáo **Bùi Đức A** theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Đối với **Bùi Văn T** là người mua ma túy của **Bùi Đức A** để sử dụng, quá trình điều tra, xác định lượng ma túy mà **T** mua ở mức nhỏ hơn 0,1gam, do đó hành vi mua ma túy của **T** không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, mà hành vi của **T** đã phạm vào khoản 2, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội. **Công an huyện T** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Bùi Văn T** là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với **Quách Anh T1** là người đi cùng **Bùi Văn T**. Quá trình điều tra xác minh, **Quách Anh T1** không được bàn bạc thống nhất gì với **Bùi Văn T** để mua ma túy của **Bùi Đức A** nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện T** không xử lý đối với **Quách Anh T1** là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đã bán ma túy cho **Bùi Đức A**: Do Anh khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về vật chứng:

- 01 chiếc phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Lê Minh T2**, **Lưu Bình N**, **Phạm Thanh H** và các hình dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh T**. Bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,007g (Không phải không không bảy gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định. Là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(Một) chiếc phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành được dán kín niêm phong có các chữ ký, chữ viết đứng tên **Trịnh Thị H1**, **Phạm Thanh H** và 05 hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**. Có ghi ký hiệu “283”. Bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) có số seri CH 19789801 là số tiền do **Bùi Đức A** phạm tội mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo **Bùi Đức A** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Đức A** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38

của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đức A** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 10/9/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của **Lê Minh T2**, **Lưu Bình N**, **Phạm Thanh H** và các hình dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh T**. Bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,007g (Không phải không không bảy gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) có số seri CH 19789801, được đựng trong 01(Một) chiếc phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành được dán kín niêm phong có các chữ ký, chữ viết đứng tên **Trịnh Thị H1**, **Phạm Thanh H** và 05 hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**. Có ghi ký hiệu “283”.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo **Bùi Đức A** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo **Bùi Đức A**. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Bùi Văn T**. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Bùi Văn T** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

